

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 04/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung.
2. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tổng Duy TA, sinh ngày 10/3/1981; Tên gọi khác: Bảy; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 224/ATH, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Vợ: Lê Hữu B (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2006; Có 06 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án: Ngày 23/10/2019 bị Tòa án Quân sự khu vực 01 Quân khu 9 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2020; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh PH, sinh ngày 03/11/1986; Tên gọi khác: Tư Thọ; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Kp 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q và bà Phan Thị Thuý L; Vợ: Lê Thị Bé T; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; Có 03 anh, em, lớn đã chết, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án: Ngày 13/01/2022 bị Toà án nhân dân

huyện Ba Tri xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2023; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Đinh Hồng Thuận, sinh năm 1969; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Hồ Thị Thu Thảo, sinh năm 1989; (Có mặt).

Địa chỉ: Kp 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lương Minh Thanh, sinh năm 1976; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Lê Thị Thắm, sinh năm 1991; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Kp A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 02/9/2022, Tống Duy TA - sinh năm 1981, ngụ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (đang là đối tượng bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) điều khiển xe mô tô biển số 71K6-8880 đi ngang nhà Lương Minh T - sinh năm 1976 ngụ Kp 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre thì gặp T đang quét rác nên TA vào nhà phụ Thanh. Sau đó TA nhờ Thanh chở TA đi công chuyện nhưng không nói rõ đi đâu và làm gì thì Thanh đồng ý. Thanh điều khiển xe mô tô biển số 71C2-742.47 chở TA đến khu vực ấp A, xã A, huyện B thì TA kêu T dừng xe lại. TA xuống xe rồi đi bộ vào đường hẻm thì phát hiện 01 khung xe kéo bằng kim loại dùng để chở cỏ của ông Đinh Hồng T - sinh năm 1969 ngụ ấp A, xã A, huyện B đang để ở bên hông nhà không có người trông coi nên TA lén lút kéo xe ra bên ngoài. TA kéo khung xe ra khỏi đường hẻm khoảng 30m đi đến chỗ T đang đợi và lên xe kêu T chở đi. Khi cả hai mới đi được khoảng 10m thì bị Công an xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tuần tra phát hiện.

Ngoài ra, TA còn cùng Trần Thanh PH (đang là đối tượng bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) thực hiện trộm cắp tài sản của bà Hồ Thị Thu T ở ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau: Khoảng 02 giờ sáng ngày 02/10/2023, Trần Thanh PH - sinh năm 1986 ngụ Kp 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre rủ Tống Duy TA đi trộm tài sản thì TA đồng ý. Sau đó TA điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 52T6-6168 của TA chở PH ngồi sau cầm theo 01 cái kìm cộng lực đến Tiệm tạp hóa của bà Hồ Thị Thu T - sinh năm 1989 ở ấp A,

xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Khi đến nơi cả hai dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cửa rồi đi vào bên trong lấy trộm các tài sản gồm: 07 gói thuốc lá hiệu 555 Việt Nam, 03 hộp bánh ngọt hiệu Solite, 02 lốc nước yến Khánh Hòa, 01 lốc sữa Ensure và 01 cái tủ gỗ kích thước 0,4m x 0,4m x 0,6m. Sau đó cả hai đem tất cả tài sản lấy trộm đi đến phần đất trống cách tiệm tạp hóa khoảng 500m thì dừng lại. TA và PH mở tủ gỗ kiểm tra thì phát hiện bên trong có tiền mặt Việt Nam đồng và card điện thoại di động nhiều mệnh giá khác nhau. Cả hai bỏ tiền và card điện thoại vào túi nilon rồi PH điều khiển xe mô tô chở TA về nhà của TA kiểm điểm được tổng cộng 182.058.000 đồng và 278 card điện thoại di động các loại mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng của hai nhà mạng Viettel và Mobifone. Trần Thanh PH được chia 81.000.000 đồng, 45 card điện thoại di động mạng Viettel mỗi card có mệnh giá 20.000 đồng, 32 card điện thoại di động mạng Viettel mỗi card có mệnh giá 100.000 đồng, 20 card điện thoại di động mạng Mobifone mỗi card có mệnh giá 20.000 đồng, 15 card điện thoại di động mạng Viettel mỗi card có mệnh giá 50.000 đồng và đã sử dụng 02 card điện thoại di động mạng Viettel mỗi card có mệnh giá 100.000 đồng; Tổng Duy TA được chia 101.058.000 đồng, 90 card điện thoại di động mạng Viettel mỗi card có mệnh giá 20.000 đồng, 38 card điện thoại di động mạng Viettel mỗi card có mệnh giá 100.000 đồng, 20 card điện thoại di động mạng Viettel mỗi card có mệnh giá 50.000 đồng, 10 card điện thoại di động mạng Mobifone mỗi card có mệnh giá 50.000 đồng, 08 card điện thoại di động mạng Mobifone mỗi card có mệnh giá 100.000 đồng và đã sử dụng 01 card điện thoại di động mạng Viettel có mệnh giá 100.000 đồng, đồng thời cho bạn là Lê Thị T - sinh năm 1991, ngụ khu phố A, thị trấn, huyện B 02 card điện thoại di động mạng Viettel mỗi card có mệnh giá 100.000 đồng để sử dụng thì bị phát hiện.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

- 01 khung kim loại có gắn ba bánh xe, có chiều dài 1,5m, chiều ngang 1,06m, chiều cao 0,4m; khung xe kết nối một đoạn kim loại dài 0,8m bởi một khung kim loại dài 0,5m, mỗi bánh xe có đặc điểm giống nhau có kích thước đường kính 0,55m; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là ông Đinh Hồng T.

- Số tiền mặt 182.058.000 đồng, 01 tủ gỗ có kích thước 0,4m x 0,4m x 0,6m mặt lưng tủ bị bể, 01 ổ khóa, trên ổ khóa có chữ Việt – Tiệp, 65 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 100.000 đồng, 35 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 50.000 đồng, 135 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 20.000 đồng, 08 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 100.000 đồng, 10 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 50.000 đồng, 20 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 20.000 đồng, 03 gói thuốc lá hiệu 555 Việt Nam; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là bà Hồ Thị Thu T.

- 01 xe mô tô có số máy VUMDPYG150FMH4D104701, số khung: không rõ; đây là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào tháng 5/2022 tại xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên Cơ quan điều tra huyện Ba Tri đã bàn giao cho Công an xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm để xác minh, giải quyết theo quy định.

- 01 biên kiểm soát xe mô tô số 71K6-8880, chưa xử lý.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 52T6-6168, số máy và số khung: không có, chưa xử lý.

- 01 cái kim cộng lực bằng kim loại, chưa xử lý.

- Số tiền mặt 870.000 đồng của Tống Duy TA, chưa xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 khung kim loại có gắn ba bánh xe, có chiều dài 1,5m, chiều ngang 1,06m, chiều cao 0,4m; khung xe kết nối một đoạn kim loại dài 0,8m bởi một khung kim loại dài 0,5m, mỗi bánh xe có đặc điểm giống nhau có kích thước đường kính 0,55m có giá trị là 1.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 tủ gỗ có kích thước 0,4m x 0,4m x 0,6m mặt lưng tủ bị bể có giá trị 800.000 đồng, 01 ổ khoá, trên ổ khoá có chữ Việt – Tiệp có giá trị 80.000 đồng, 70 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 100.000 đồng có giá trị 7.000.000 đồng, 35 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 50.000 đồng có giá trị 1.750.000 đồng, 135 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 20.000 đồng có giá trị 2.700.000 đồng, 08 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 100.000 đồng có giá trị 800.000 đồng, 10 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 50.000 đồng có giá trị 500.000 đồng, 20 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 20.000 đồng có giá trị 400.000 đồng, 07 gói thuốc lá hiệu 555 Việt Nam có giá trị 238.000 đồng, 03 hộp bánh ngọt hiệu Solite có giá trị 114.000 đồng, 02 hộp nước yến Khánh Hoà có giá trị 400.000 đồng và 01 lốc sữa Ensure có giá trị 230.000 đồng. Tổng giá trị là 15.012.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBT ngày 24/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Tống Duy TA và bị cáo Trần Thanh PH về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Tống Duy TA và bị cáo Trần Thanh PH phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Tổng Duy TA từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh PH từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 71K6-8880 do không còn giá trị sử dụng và 01 cái kìm cộng lực bằng kim loại do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 52T6-6168, số máy và số khung: không có do đây là PH tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Tổng Duy TA số tiền 870.000 đồng của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

- Ghi nhận CQĐT đã xử lý giao trả:

+ 01 khung kim loại có gắn ba bánh xe, có chiều dài 1,5m, chiều ngang 1,06m, chiều cao 0,4m; khung xe kết nối một đoạn kim loại dài 0,8m bởi một khung kim loại dài 0,5m, mỗi bánh xe có đặc điểm giống nhau có kích thước đường kính 0,55m cho bị hại là ông Đinh Hồng T.

+ Số tiền mặt 182.058.000 đồng, 01 tủ gỗ có kích thước 0,4m x 0,4m x 0,6m mặt lưng tủ bị bể, 01 ổ khoá, trên ổ khoá có chữ Việt – Tiệp, 65 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 100.000 đồng, 35 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 50.000 đồng, 135 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 20.000 đồng, 08 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 100.000 đồng, 10 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 50.000 đồng, 20 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 20.000 đồng, 03 gói thuốc lá hiệu 555 Việt Nam cho bị hại là bà Hồ Thị Thu T.

- Ghi nhận việc CQĐT giao trả 01 xe mô tô có số máy VUMDPYG150FMH4D104701, số khung: không rõ cho Công an xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm để xác minh, giải quyết theo quy định do đây là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào tháng 5/2022 tại xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tổng Duy TA và bị cáo Trần Thanh PH đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã xác định.

-Đối với tài sản bị Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo TA gồm: Biển số 71K6-8880; 01 xe mô tô có số máy VUMDPYG150FMH4D104701, số khung: không rõ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 52T6-6168, số máy và số khung: không có, bị cáo TA yêu không yêu cầu nhận lại và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật do không còn giá trị sử dụng, là tang vật trong vụ án khác và PH tiện dùng vào việc phạm tội.

-Đối với 01 cái kim cộng lực bằng kim loại mà các bị cáo dùng làm công cụ trộm cắp tài sản của bà Hồ Thị Thu T, tại tòa các bị cáo không xác định được nguồn gốc, chủ sử dụng là của bị cáo nào. Tuy nhiên, các bị cáo đồng ý tịch thu tiêu hủy do các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

Các bị hại Đinh Hồng T và Hồ Thị Thu T xác định các bị cáo Tống Duy TA và Trần Thanh PH là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại như nội dung Cáo trạng đã xác định là đúng. Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất cắp nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, các bị hại yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Minh T trình bày: Khoảng 00 giờ ngày 02/9/2022, bị cáo Tống Duy TA có nhờ anh chở đi công chuyện, bị cáo TA không nói chở đi đâu, làm gì. Còn việc sau đó bị cáo TA kéo khung kim loại có gắn ba bánh xe từ trong hẻm đi ra và leo lên xe anh chở mà khi bị lực lượng Công an xã An Hiệp bắt quả tang thì bị cáo TA khai là do trộm cắp mà có thì anh mới biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T trình bày: Bị cáo Tống Duy TA có cho chị 02 card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng để sử dụng nhưng chị không biết đây là tài sản do bị cáo Tống Duy TA trộm cắp mà có.

* Các bị cáo và các bị hại không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Minh T, Lê Thị T vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời các bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp kết luận định giá, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên bị cáo Tống Duy TA cũng mặc dù đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng cùng Trần Thanh PH cũng đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền mặt 182.058.000 đồng, 01 tủ gỗ có giá trị 800.000 đồng, 240 card điện thoại di động mạng Viettel có giá trị 11.450.000 đồng, 38 card điện thoại di động mạng Mobifone có giá trị 1.700.000 đồng, 07 gói thuốc lá hiệu 555 Việt Nam có giá trị 238.000 đồng, 03 hộp bánh ngọt hiệu Solite có giá trị 114.000 đồng, 02 hộp nước yến Khánh Hoà có giá trị 400.000 đồng và 01 lốc sữa Ensure có giá trị 230.000 đồng của bà Hồ Thị Thu Thảo với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 196.990.000 đồng; ngoài ra Tống Duy TA còn lén lút lấy trộm 01 khung xe kéo bằng kim loại trị giá 1.500.000 đồng của ông Đinh Hồng Thuận; vụ việc xảy ra vào ngày 02/9/2022 tại ấp An Điền Lớn, xã An Hiệp và ngày 02/10/2023 tại ấp An Phú, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Tống Duy TA và Trần Thanh PH về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải bỏ công lao động nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như các bị cáo mong muốn. Việc làm của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa PH, gây TA lý hoang mang, lo sợ trong

quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án tù về tội xâm phạm sở hữu của chủ thể khác mà không biết cải sửa bản thân, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án xảy ra vào ngày 02/10/2023 tại ấp A, xã A, huyện B là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Tống Duy TA và bị cáo Trần Thanh PH đều cùng là người thực hành nên chịu trách nhiệm ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Tống Duy TA đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nay lại 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có 01 lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Trần Thanh PH đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nay thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 biên kiểm soát xe mô tô số 71K6-8880 do không còn giá trị sử dụng và 01 cái kìm cộng lực bằng kim loại, do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và các bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biên số 52T6-6168, số máy và số khung: không có, do đây là PH tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng và bị cáo TA không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 870.000 đồng của bị cáo Tống Duy TA, do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên được trả lại cho bị cáo TA.

- Đối với 01 khung kim loại có gắn ba bánh xe, có chiều dài 1,5m, chiều ngang 1,06m, chiều cao 0,4m; khung xe kết nối một đoạn kim loại dài 0,8m bởi một khung kim loại dài 0,5m, mỗi bánh xe có đặc điểm giống nhau có kích thước đường kính 0,55m, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là ông Đinh Hồng T là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với số tiền mặt 182.058.000 đồng, 01 tủ gỗ có kích thước 0,4m x 0,4m x 0,6m mặt lưng tủ bị bể, 01 ổ khoá, trên ổ khoá có chữ Việt – Tiệp, 65 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 100.000 đồng, 35 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 50.000 đồng, 135 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 20.000 đồng, 08 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 100.000 đồng, 10 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 50.000 đồng, 20 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 20.000 đồng, 03 gói thuốc lá hiệu 555 Việt Nam. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là bà Hồ Thị Thu T là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với 01 xe mô tô có số máy VUMDPYG150FMH4D104701, số khung: không rõ Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Công an xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm để xác minh, giải quyết theo quy định do đây là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào tháng 5/2022 tại xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

[10] Đối với Lương Minh T có hành vi dùng xe mô tô chở bị cáo Tống Duy TA đi trộm cắp tài sản nhưng T không biết việc bị cáo TA nhờ chở đi nhằm mục đích lấy trộm tài sản nên không có cơ sở xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Đối với Lê Thị T được bị cáo Tống Duy TA cho 02 card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng để sử dụng nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo TA trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tống Duy TA và bị cáo Trần Thanh PH phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tổng Duy TA 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023.

2.2: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh PH 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 71K6-8880 và 01 cái kìm cộng lực bằng kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 52T6-6168, số máy và số khung: không có.

- Trả lại cho bị cáo Tổng Duy TA số tiền 870.000 đồng của bị cáo.

(Theo phiếu nhập kho số NKT.V.16. ngày 19/02/2024 và Biên lai thu tiền số 0000034 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả: 01 khung kim loại có gắn ba bánh xe, có chiều dài 1,5m, chiều ngang 1,06m, chiều cao 0,4m; khung xe kết nối một đoạn kim loại dài 0,8m bởi một khung kim loại dài 0,5m, mỗi bánh xe có đặc điểm giống nhau có kích thước đường kính 0,55m cho bị hại là ông Đinh Hồng Th; Số tiền mặt 182.058.000 đồng, 01 tủ gỗ có kích thước 0,4m x 0,4m x 0,6m mặt lưng tủ bị bể, 01 ổ khoá, trên ổ khoá có chữ Việt – Tiệp, 65 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 100.000 đồng, 35 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 50.000 đồng, 135 card điện thoại Viettel mỗi card mệnh giá 20.000 đồng, 08 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 100.000 đồng, 10 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 50.000 đồng, 20 card điện thoại Mobifone mỗi card mệnh giá 20.000 đồng, 03 gói thuốc lá hiệu 555 Việt Nam cho bị hại là bà Hồ Thị Thu T; 01 xe mô tô có số máy VUMDPYG150FMH4D104701, số khung: không rõ cho Công an xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm để xác minh, giải quyết theo quy định do đây là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào tháng 5/2022 tại xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Tổng Duy TA và bị cáo Trần Thanh PH mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã A (B-Bến Tre);
- UBND thị trấn B (B-Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài